

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2017/HSPT

Ngày: 20/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Dương Thế Vinh

Ông Ong Thân Thắng

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Văn Quang- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng Tiến-
Kiểm sát viên trung cấp .

Ngày 20/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, mở phiên toà xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2017/HSPT ngày 25/8/2017 đối với bị cáo Trần Quốc P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án số 43/2017/HSST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc P** (tên khác: Trần Văn P), sinh năm 1987; nơi thường trú: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 11/12; con ông Trần Đình L (Trần Văn L) và con bà Trần Thị M; có vợ: Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 03/4/2004, Trưởng Công an thị trấn T, huyện H xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án số 87/2006/HSST ngày 13/6/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 03 năm tù; Ngày 04/ 5/ 2017, Trưởng Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 27/4/2017 đến ngày 05/5/2017, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra còn có người bị hại nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của VKSND huyện Hiệp Hòa và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thì nội dung vụ án như sau :

Khoảng 14 giờ ngày 01/3/2017, Trần Quốc P, sinh năm 1987 ở thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang đến nhà bà Trần Thị H- sinh năm 1976 người cùng thôn để trả tiền lãi vay theo định kỳ. Đến nơi, P nhìn thấy ở đầu giường gần chỗ anh N (con bà H) ngủ có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s màu trắng màn hình bị nứt và 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng (Gold), có ốp lưng màu đen để bên cạnh. Quan sát xung quanh không có người, anh N vẫn đang ngủ, P nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại để sử dụng nên đã đi đến gần chỗ anh N rút sạc pin ra khỏi điện thoại, cầm chiếc điện thoại Iphone 5s và chiếc điện thoại Iphone 6plus cho vào túi quần rồi đi ra ngoài điều khiển xe ô tô đi thẳng lên thị trấn T, huyện H. Sau khi trộm cắp được 02 chiếc điện thoại trên, P tháo 02 chiếc sim của 02 điện thoại để trên xe ô tô (Về sau bị rơi mất). Ngày 25/4/2017 bà Trần Thị H có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Hòa về việc gia đình bà bị mất 02 chiếc điện thoại di động nêu trên. Ngày 27/4/2017, Trần Quốc P đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại của mình và giao nộp 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Quốc P.

Đối với 02 chiếc điện thoại sau khi trộm cắp được, theo P khai không nhớ rõ ngày tháng năm, khi chị Dương Thị Thu H1- sinh năm 1996 ở thôn H, xã N, huyện T (là bạn) đi xe taxi của P từ C, xã L lên thị trấn T, huyện H thì P đưa cho chị H1 chiếc điện thoại Iphone 6 plus mà P trộm được để sử dụng. Khi đưa điện thoại, P không nói cho chị H1 biết chiếc điện thoại này do P trộm cắp mà có. Ngày 27/4/2017, chị H1 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại này cho Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa. P cũng khai đã cầm cố chiếc điện thoại di động Iphone 5s màu trắng cho Nguyễn Hữu V- sinh năm 1981 ở thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang lấy 05 viên ma túy tổng hợp tại công nhà Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1983 thuộc thôn Đ, xã N, huyện H để sử dụng. Tuy nhiên, V không thừa nhận bán ma túy cho P mà chỉ thừa nhận có cầm điện thoại của P vì lý do P nói "mọi chuyện đã liên hệ với anh Đ rồi", sau đó V cầm điện thoại mà P đưa cho cất vào tủ gỗ trong nhà Đ. V và Đ cũng không trao đổi gì với nhau về chiếc điện thoại đó. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Hòa đã cho P đối chất với V nhưng không có kết quả. Tiến hành xác minh, Đ không có mặt ở địa phương nên không lấy được lời

khai. Ngày 28/4/2017, chị Trần Thị T- sinh năm 1988 (vợ Đ) đã giao nộp chiếc điện thoại di động này cho Cơ quan điều tra và xác định không phải điện thoại của gia đình. Chị Trần Thị T không biết lý do tại sao chiếc điện thoại đó lại ở trong nhà chị và chị không đề nghị về dân sự đối với chiếc điện thoại trên. Ngày 28/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, màn hình bị nứt có giá trị 2.300.000 đồng, chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng (đều đã qua sử dụng) có trị giá 5.700.000 đồng, tổng trị giá là 8.000.000 đồng.

Tại bản án số 43/2017/HSST ngày 20/7/2017 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc P (tên khác: Trần Văn P) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Quốc P (tên khác: Trần Văn P) 10 tháng tù nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 27/4/2017 đến ngày 05/5/2017), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 03/8/2017, bị cáo Trần Quốc P kháng cáo đề nghị giảm hình phạt tù, cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo chỉ đề nghị giảm hình phạt tù vì đã ra đầu thú, có công tố giác tội phạm giúp Công an huyện H phát hiện xử lý vụ án mua bán trái phép chất ma túy. Hôm đó bị cáo vào mua ma túy của đối tượng tên là V, mua ở nhà Đ ở huyện H và báo Công an vào bắt quả tang, Công an bảo bị cáo vào mua ma túy của V.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 01/3/2017, Trần Quốc P đến gia đình bà Trần Thị H ở thôn C, xã L, huyện H để trả lãi tiền vay. Lợi dụng

lúc con trai bà H là anh Chu Văn N đang ngủ, P đã trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 5s và chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của anh N, tổng trị giá là 8.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trị giá tài sản trộm cắp là 8.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã bị kết án về tội Cướp tài sản và tội Cưỡng đoạt tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo hoàn lương mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục cần xử lý nghiêm. Do bị cáo có nhân thân xấu nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo đề nghị giảm hình phạt tù cho bị cáo, bị cáo xuất trình tài liệu là “Giấy đề xuất” ngày 25/8/2017 của ông N là Điều tra viên Công an huyện H xác nhận bị cáo P cung cấp thông tin bắt đối tượng Nguyễn Hữu V bán trái phép chất ma túy, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo P khai nhận chính ngày 27/4/2017 bị cáo mua ma túy của V do Công an huyện H bảo bị cáo mua ma túy để bắt đối tượng V, do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở điểm q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đã xử phạt bị cáo 10 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc P (tên gọi khác: Trần Văn P) và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Quốc P (tên khác: Trần Văn P) 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ 09 ngày bị tạm giữ (từ ngày 27/ 4/2017 đến ngày 05/5/2017).

2. Về án phí: Bị cáo Trần Quốc P (tên gọi khác: Trần Văn P) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- TAND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

